TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28 - 8 - 2023
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Bình.

2. Bà Nguyễn Thị Minh Trâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ánh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 324/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/7/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 48/2023/QĐST-HNGĐ ngày 09/8/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Lê Mẫn N, sinh năm 1999 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi thường trú: Tổ 1, ấp R, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Nơi tạm trú: Khu phố 4, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

2. Bị đơn: Ông Lê Nguyễn Hồng T, sinh năm 1995 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu phố 4, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 15/5/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Lê Mẫn N trình bày:

Bà Nguyễn Lê Mẫn N và ông Lê Nguyễn Hồng T đến với nhau hoàn toàn tự nguyện, hai bên về sống chung từ năm 2020 đến năm 2022 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đông Hải, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh

Thuận. Sau khi kết hôn từ năm 2020 đến năm 2022 bà và ông T sinh sống tại khu phố 1, phường Mỹ Đông, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm. Quá trình chung sống vợ chồng bà không có hạnh phúc do ông T sống không có trách nhiệm thường xuyên nhậu nhẹt, chơi bời, đánh bà, bà đã báo Công an địa phương để nhờ xử lý. Từ tháng 4/2023 cho đến nay bà và ông T không còn sống chung, hai vợ chồng không gặp gỡ nhau, cũng không ai đặt vấn đề hàn gắn quay lại. Do thời gian mẫu thuẫn kéo dài và không còn chung sống cùng nhau nên tình cảm vợ chồng không còn, bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T.

Về con chung: Bà và ông T có 01 con chung là Lê Nguyễn Hồng A, sinh ngày 29/11/2020. Ly hôn, bà đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con và ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng. Quá trình giải quyết vụ án bà N không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay con đang sống với bà tại ấp R, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre. Bà kinh doanh tự do thu nhập hàng tháng khoảng 10.000.000 đồng nên đủ điều kiện để lo cho con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Lê Nguyễn Hồng T: Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, Tòa án đã thông báo, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng ông T vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận phát biểu: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng; Bị đơn mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trình bày của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Nguyễn Lê Mẫn N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con với bị đơn ông Lê Nguyễn Hồng T. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ở phường Đông Hải, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm theo khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Đối với việc vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Ngày 21/7/2023, nguyên đơn bà Nguyễn Lê Mẫn N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm mở phiên tòa sơ thẩm, Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp

Chàm đã thông báo, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn là ông Lê Nguyễn Hồng T nhưng ông T vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, cùng với tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án để làm cơ sở giải quyết và xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về tranh chấp hôn nhân: Bà Nguyễn Lê Mẫn N và ông Lê Nguyễn Hồng T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân phường Đông Hải, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 53 ngày 25/4/2022, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án bà N trình bày: Trong thời gian chung sống cùng nhau vợ chồng bà không hạnh phúc, do ông T sống không có trách nhiệm thường xuyên nhậu nhẹt, chơi bời, đánh bà, bà đã báo Công an phường Mỹ Đông, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm về hành vi đánh bà của ông T, bà N có nộp đơn xác nhận tình trạng mâu thuẫn do Công an phường Mỹ Đông xác nhận. Từ tháng 4/2023 cho đến nay thì bà và ông T không còn sống chung, không gặp gỡ nhau, cũng không ai đặt vấn đề hàn gắn quay lại. Đối với ông T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, biết việc bà N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nhưng ông T không đến Tòa án để làm việc, có thái độ bỏ mặc không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Mâu thuẫn vợ chồng giữa bà N và ông T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà N.

[2.2] Về con chung: Bà N và ông T có 01 con chung là Lê Nguyễn Hồng A, sinh ngày 29/11/2020, xét yêu cầu được nuôi con của bà N, thấy rằng: Từ trước đến nay cháu Ân do bà N là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, cháu Ân đang có cuộc sống ổn định và phát triển bình thường. Bà N kinh doanh tự do thu nhập hàng tháng khoảng 10.000.000 đồng, nên đủ điều kiện để nuôi con. Do vậy, Hội đồng xét xử giao cháu Ân cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục là phù hợp.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Bà N không yêu cầu ông T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Tài sản chung và nợ chung: Bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Bà N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 58, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Lê Mẫn N.

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Lê Mẫn N được ly hôn với ông Lê Nguyễn Hồng T.

2. Về con chung: Giao con Lê Nguyễn Hồng A, sinh ngày 29/11/2020 cho bà Nguyễn Lê Mẫn N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ông Lê Nguyễn Hồng T không phải cấp dưỡng nuôi con do bà N không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Lê Mẫn N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005327 ngày 18/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Bà N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn, bị đơn vắng mặt quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ Bản án./.

Nơi nhận:
- VKSND TP. PR-TC;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- UBND phường Đông Hải, TP.PR-TC (GCNKH số: 53, ngày 25/4/2022);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Diệu